



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2021

Số: 93 /2021/QĐ-TGD

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 22/07/2021)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thêm cổ phiếu CRE (sàn HSX) vào Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 22/07/2021.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 22/07/2021 bao gồm 407 mã chứng khoán (trong đó 285 mã chứng khoán sàn HSX và 122 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 91/2021/QĐ-TGD ngày 13 tháng 07 năm 2021 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



**TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Tiến**

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 22/07/2021

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
1	AAA		1	AAV
2	ACB		2	ABT
3	ACC		3	AMV
4	ADS		4	APS
5	AGG		5	ART
6	AGM		6	BBC
7	AMD		7	BCC
8	ANV		8	BPC
9	APC		9	BSI
10	APG		10	BTS
11	APH		11	BVS
12	ASM		12	C69
13	ASP		13	CAP
14	BCE		14	CAV
15	BCM		15	CPC
16	BCG		16	DAD
17	BFC		17	DAE
18	BIC		18	DHP
19	BID		19	DHT
20	BKG		20	DNP
21	BMC		21	DP3
22	BMI		22	DS3
23	BMP		23	DTD
24	BRC		24	DXP
25	BTP		25	EID
26	BTT		26	GMX
27	BWE		27	HAP
28	C32		28	HAT
29	C47		29	HCC
30	CCL		30	HHC
31	CDC		31	HJS
32	CEE		32	HLC
33	CHP		33	HLD
34	CII		34	HMH
35	CKG		35	HOM
36	CLC		36	HTC
37	CLL		37	HVT
38	CMG		38	ICG
39	CMX		39	IDC

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
40	CNG		40	IDV
41	COM		41	INN
42	CRC		42	ITQ
43	CRE		43	KKC
44	CSM		44	KLF
45	CSV		45	L14
46	CTD		46	LAS
47	CTG		47	LHC
48	CTI		48	LIG
49	CTS		49	MAC
50	CVT		50	MBS
51	D2D		51	MCC
52	DAG		52	NAG
53	DBC		53	NBC
54	DBD		54	NDN
55	DBT		55	NDX
56	DCL		56	NET
57	DCM		57	NRC
58	DGC		58	NSC
59	DGW		59	NTP
60	DHA		60	NVB
61	DHC		61	ONE
62	DHG		62	PAN
63	DIG		63	PBP
64	DMC		64	PCE
65	DPG		65	PDB
66	DPM		66	PGS
67	DPR		67	PLC
68	DQC		68	PMC
69	DRC		69	PMS
70	DRH		70	PPS
71	DRL		71	PSD
72	DSN		72	PSE
73	DVP		73	PTI
74	EIB		74	PVB
75	ELC		75	PVC
76	EVE		76	PVG
77	EVG		77	PVI
78	FCM		78	PVS

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
79	FCN		79	QHD
80	FIR		80	RCL
81	FIT		81	S55
82	FLC		82	S99
83	FMC		83	SD5
84	FPT		84	SD6
85	FRT		85	SD9
86	FTS		86	SDT
87	GAS		87	SED
88	GDT		88	SFN
89	GEG		89	SGC
90	GEX		90	SHB
91	GIL		91	SHN
92	GMC		92	SJE
93	GMD		93	SLS
94	GSP		94	SSC
95	GVR		95	TA9
96	HAH		96	TAR
97	HAI		97	TC6
98	HAR		98	TDN
99	HAX		99	TDT
100	HBC		100	THI
101	HCD		101	THT
102	HCM		102	TIG
103	HDB		103	TNG
104	HDC		104	TPP
105	HDG		105	TTC
106	HHP		106	TTT
107	HHS		107	TVC
108	HII		108	VC2
109	HPG		109	VC3
110	HPX		110	VC7
111	HQC		111	VCC
112	HSB		112	VCS
113	HSL		113	VGS
114	HT1		114	VIF
115	HTI		115	VIT
116	HTL		116	VMC
117	HTN		117	VNC
118	HTV		118	VND
119	HVH		119	VNF
120	IBC		120	VNR

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
121	ICT		121	VTV
122	IDI		122	WCS
123	IJC			
124	ILB			
125	IMP			
126	ITA			
127	ITC			
128	ITD			
129	KBC			
130	KDC			
131	KDH			
132	KHP			
133	KMR			
134	KSB			
135	L10			
136	LBM			
137	LCG			
138	LDG			
139	LGC			
140	LHG			
141	LIX			
142	LPB			
143	LSS			
144	MBB			
145	MCP			
146	MDG			
147	MSB			
148	MSH			
149	MSN			
150	MWG			
151	NAF			
152	NBB			
153	NCT			
154	NHA			
155	NKG			
156	NLG			
157	NNC			
158	NT2			
159	NTL			
160	NVL			
161	OPC			
162	PAC			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
163	PC1			
164	PDN			
165	PDR			
166	PET			
167	PGC			
168	PGD			
169	PGI			
170	PHC			
171	PHR			
172	PJT			
173	PLX			
174	PME			
175	PNJ			
176	POM			
177	POW			
178	PPC			
179	PSH			
180	PTB			
181	PVD			
182	PVT			
183	QCG			
184	RAL			
185	REE			
186	ROS			
187	S4A			
188	SAB			
189	SAM			
190	SBA			
191	SBT			
192	SBV			
193	SC5			
194	SCD			
195	SCR			
196	SCS			
197	SFC			
198	SFG			
199	SFI			
200	SGN			
201	SHA			
202	SHI			
203	SHP			
204	SJS			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
205	SKG			
206	SMB			
207	SMC			
208	SPM			
209	SRC			
210	SRF			
211	SSI			
212	ST8			
213	STB			
214	STG			
215	STK			
216	SVC			
217	SVI			
218	SZC			
219	SZL			
220	TAC			
221	TBC			
222	TCB			
223	TCD			
224	TCH			
225	TCL			
226	TCM			
227	TCO			
228	TCT			
229	TDC			
230	TDG			
231	TDM			
232	TDW			
233	TEG			
234	THG			
235	TIP			
236	TLD			
237	TLG			
238	TLH			
239	TMP			
240	TMS			
241	TNA			
242	TNC			
243	TNH			
244	TNI			
245	TPB			
246	TPC			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
247	TRA			
248	TRC			
249	TSC			
250	TTA			
251	TTB			
252	TV2			
253	TVS			
254	TVT			
255	TYA			
256	UIC			
257	VAF			
258	VCB			
259	VCG			
260	VCI			
261	VDP			
262	VDS			
263	VGC			
264	VHC			
265	VHM			
266	VIB			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
267	VIC			
268	VIP			
269	VIX			
270	VJC			
271	VMD			
272	VNE			
273	VNL			
274	VNM			
275	VPB			
276	VPG			
277	VPH			
278	VPI			
279	VPS			
280	VRC			
281	VRE			
282	VSC			
283	VSH			
284	VSI			
285	VTO			

